|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI**TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÔNG**Số: /BC-TTh | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Củ Chi, ngày 04 tháng 01 năm 2016*  |

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT VIỆC DẠY THÍ ĐIỂM VÀ VẬN DỤNG**

**MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI (VNEN), NĂM HỌC 2015 – 2016**

Thực hiện văn bản số văn bản số 1136/ GD&ĐT-TH ngày 28tháng 8 năm 2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi về “Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 cấp Tiểu học;

Thực hiện văn bản số số 85 /KH-THTTh, ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Trường Tiểu học Tân Thông về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016;

Trong học kỳ I, trường tiểu học Tân Thông đã đạt được các kết quả về việc triển khai vận dụng tinh thần mô hình VNEN như sau:

**I.   ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1/ Thuận lợi:**

* Trường được sự quan tâm sâu sắc của Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải, của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, của Sở GDĐT Thành phố, Phòng GDĐT huyện Củ Chi.
* Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại và môi trường rộng rãi, thoáng mát, đủ phòng học để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày cho 100% học sinh, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục.
* Phần lớn giáo viên trẻ, tích cực trong công tác giảng dạy và giáo dục, luôn tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
* Phần nhiều phụ huynh học sinh rất quan tâm đến công tác giáo dục, luôn đồng thuận cùng nhà trường trong mọi hoạt động.
* Học sinh hào hứng với mô hình trường học mới, tự tin, năng động.

**2/ Khó khăn:**

* Sĩ số học sinh đông nên giáo viên gặp khó khăn trong công việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.
* Một số phụ huynh có suy nghĩ việc học và giáo dục học sinh là nhiệm vụ của nhà trường mà trực tiếp là các thầy cô giáo nên đưa con tới trường là xong nhiệm vụ mà không cần quan tâm gì đến việc học tập và sinh hoạt của con, việc trao đổi với giáo viên rất ít hoặc gần như không có.

3. Giáo viên

|  |  |
| --- | --- |
| Chức danh |  |
| Tổng số | Trình độ đào tạo |
| *ĐH* | CĐ | Trung cấp |  |
| **Số CBQL** | **3** | **3** |  |  |  |
| **Số Giáo viên dạy VNEN** | **35** | **22** | **13** |  |  |
| Trong đó: |  |  |  |  |  |
| - GV dạy lớp Hai | 6 | 2 | 4 |  |  |
| - GV dạy lớp Ba | 7 | 5 | 2 |  |  |
| - GV dạy lớp Bốn | 6 | 4 | 2 |  |  |
| - GV dạy lớp Năm | 6 | 5 | 1 |  |  |
| - GV dạy bộ môn | 10 | 6 | 4 |  |  |

 4. Học sinh:

|  |  |
| --- | --- |
| Khối |  |
| Lớp | Học sinh |
| Hai | 6 | **258** |
| Ba | 7 | **286** |
| Bốn | 6 | **260** |
| Năm | 6 | **232** |
| **Cộng** | **25** | **1036** |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Những việc đã tổ chức triển khai thực hiện trong HK I**

Trong tháng 7 năm 2015, sau khi được tập huấn cách điểu chỉnh tài liệu hướng dẫn học theo mô hình VNEN, Ban giám hiệu đã triển khai, tập huấn lại cho giáo viên trong toàn trường, giáo viên được nghiên cứu trao đổi và tự điều chỉnh tài liệu cho bản thân nhằm hỗ trợ cho quá trình học tập của học sinh dễ dàng hơn.

Trong tháng 9 năm 2015, nhà trường đã tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp trao đổi, giới thiệu thêm về cách thức học tập theo mô hình VNEN cũng như cách đánh giá học sinh theo thông tư 30 giúp phụ huynh nắm rõ và cùng giáo viên chủ nhiệm cũng như nhà trường giúp các em học tập hiệu quả.

 Các giáo viên giảng dạy theo mô hình mới đã tích cực áp dụng việc điều chỉnh tài liệu giảng dạy đã giúp cho học sinh biết tự hoạt động theo tài lệu và hoạt động rất hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện giảng dạy theo mô hình VNEN, các khối lớp đã thực hiện trang trí lớp học đúng theo quy định; họp chuyên môn và đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Đã tổ chức một tiết thao giảng cấp Cụm môn Tiếng Việt lớp Bốn theo mô hình VNEN và 3 tiết thao giảng cấp trường ở các khối lớp 2,3,5 theo mô hình VNEN.

**2. Kết quả giảng dạy và khen thưởng**

**     *Môn Tiếng Việt***

|  |  |
| --- | --- |
| Khối |  |
| **Số HS** | Đạt từ 5 điểm trở lên | Dưới 5 điểm |
|  | SL | % | SL | SL |
| Hai | **258** | 242 | 93,80 | 16 | 6,20 |
| Ba | **286** | 286 | 100 |  |  |
| Bốn | **260** | 259 | 99,62 | 1 | 0,38 |
| Năm | **232** | 232 | 100 |  |  |
| **Cộng** | **1036** | **1019** | **98,36** | **17** | **1,64** |

**     *Môn Toán***

|  |  |
| --- | --- |
| Khối | **Tân Thông** |
| **Số HS** | Đạt từ 5 điểm trở lên | Dưới 5 điểm |
|  | SL | % | SL | SL |
| Hai | **258** | 253 | 98,06 | 5 | 1,94 |
| Ba | **286** | 286 | 100 |  |  |
| Bốn | **260** | 260 | 100 |  |  |
| Năm | **232** | 227 | 97,84 | 5 | 2,16 |
| **Cộng** | **1036** | **1026** | **99,03** | **10** | **0,97** |

**     Khen thưởng**

|  |  |
| --- | --- |
| Khối |  |
| **Số HS** | Số HS được khen thưởng |
| **SL** | **%** |
| Hai | **258** | 128 | 49,61 |
| Ba | **286** | 106 | 37,06 |
| Bốn | **260** | 202 | 77,69 |
| Năm | **232** | 179 | 77,15 |
| **Cộng** | **1036** | **615** | **59,36** |

**III. KẾT LUẬN**

**1.** Đối với giáo viên:

* Giáo viên đã tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp theo đúng tinh thần VNEN:
	+ Phát huy tối đa vai trò chủ động tích cực của học sinh, dưới sự gợi ý của tài liệu và các nhóm trưởng, học sinh tự học là chính.
	+ Giáo viên là người quan sát, theo dõi để giúp đỡ học sinh khi gặp khó khăn hoặc động viên học sinh khi đã hoàn thành tốt yêu cầu.
	+ Trong một số hoạt động, giáo viên đã ứng dụng các phương tiện nghe nhìn để cung cấp thêm một số thông tin nhằm làm phong phú thêm nội dung bài học hoặc tổ chức các trò chơi học tập.

 - Giáo viên cũng đã tích cực điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học đã giúp cho học sinh tự hoạt động theo tài liệu có hiệu quả.

2. Đối với học sinh:

* Học sinh được phát huy vai trò tự quản, vai trò quản lý lớp, quản lý nhóm,… nên các em rất tự tin, mạnh dạn, kỹ năng giao tiếp được rèn luyện tốt.
* Học sinh được học tập, làm việc với bạn trong nhóm, tham gia nhiều hoạt động học tập phong phú nhằm tự tìm tòi kiến thức, tự rèn luyện kĩ năng (bạn bè, thầy cô giúp đỡ khi cần thiết), được tham gia đánh giá quá trình học tập của bạn,… nên các em thích thú với các hoạt động học tập, các em năng động và tích cực hơn.
* Nhiều công cụ hỗ trợ trong lớp học như: Hộp thư bè bạn, điều em muốn nói, con đường đến trường,… nên lớp học đẹp hơn, tình cảm bạn bè cũng được gắn bó hơn, môi trường học tập thân thiện và gần gũi hơn, học sinh thêm yêu mến trường lớp.
* Thực hiện hiệu quả việc dạy học theo mô hình VNEN, học sinh Tân Thông được rèn luyện kĩ năng tốt, các em mạnh dạn trong giao tiếp, tự tin trong các hoạt động.

**3.** Đối với cha mẹ học sinh:

* Tổ chức đại hội cha mẹ học sinh toàn trường để triển khai kế hoạch thực hiện mô hình VNEN; quán triệt chủ trương, đả thông tư tưởng phụ huynh nhất là phụ huynh của các em học sinh lớp Hai để phụ huynh có cái nhìn cụ thể về mô hình VNEN. Từ đó, các phụ huynh hiểu và tích cực tham gia đánh giá và hỗ trợ tích cực cho giáo viên và nhà trường trong việc học tập của con em mình.

**III. PHƯỚNG HƯỚNG HK II**

* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình *Trường học mới Việt Nam – VNEN* ở các khối lớp 2, 3, 4, 5 và vận dụng tinh thần mô hình VNEN ở khối 1 một cách có hiệu quả.
* Tiếp tục thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học.

**IV. KIẾN NGHỊ**

 Không

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GDĐT;- Lưu: VT, TH. | **HIỆU TRƯỞNG** |